Được

 Tuần: .........................

Tiết: ............................

Ngày soạn: ..............................

Ngày dạy: ..................................

CHƯƠNG V: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

Bài 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)

(2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

1.2. Rút ra được nguyên nhân cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

2. Về năng lực

2.1. Đánh giá được những điểm tiến bộ và hạn chế trong cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông để rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

3. Về phẩm chất

3.1. Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, phấn…

- Tài liệu tham khảo về cải cách của vua Lê Thánh Tông.

- SGK, SBT Lịch sử 11 (bộ sách Chân trời sáng tạo).

2. Học sinh

Đọc trước thông tin trong SGK, sưu tầm tư liệu liên quan đến cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông và hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ, khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm đôi hoặc cá nhân, nêu vấn đề cho HS giải quyết: GV tổ chức trò chơi (Ai nhanh hơn, đồ vui ô chữ, đuổi hình bắt chữ,...) cho HS ôn bài cũ, tim hiểu bài mới.

GV tổ chức cho HS tìm hiểu các anh hùng dân tộc Việt Nam qua trò chơi "Đuổi hình bắt chữ” kết hợp với đồ vui ô chữ, qua đó tìm hiểu chủ đề bài học.



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 |  | Q | U | A | N | G | T | R | U | N | G |  |  |
| 2 |  | L | Ê | T | H | A | I | T | Ổ |  |  |  |  |
| 3 | B | Ố | C | Á | I | Đ | Ạ | I | V | Ư | Ơ | N | G |
| 4 |  |  |  | N | G | Ô | Q | U | Y | Ề | N |  |  |
| 5 |  |  |  | L | Ê | L | Ợ | I |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  | H | A | I | B | À | T | R | Ư | N | G |

Ô chứ chủ (11 chữ cái): một trong những nhà canh tân cải cách nổi tiếng ở Việt Nam thế kỉ XV là LÊ THÁNH TÔNG.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

a. Mục tiêu: 1.1

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: V tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm đôi, tìm hiểu hai vấn đề dưới đây và hoàn thành sơ đồ tư duy về nguyên nhân cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

*1. Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông diễn ra trong hoàn cảnh nào?*

*2. Vẽ sơ đồ tư duy bối cảnh lịch sử và yêu cầu khách quan của xã hội Việt Nam trước cải cách.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc thông tin trong SGK trang 68, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành phiếu học tập số 1.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

1. Bối cảnh lịch sử

- Kinh tế - xã hội đã phục hồi và phát triển.

- Bộ máy chính quyền phân tán, bè phái.

- Hệ thống hành chính hoạt động thiếu hiệu quả. Nhà nước gặp khó khăn trong kiểm soát quyền lực chính quyền địa phương.

2. Yêu cầu khách quan

Kiện toàn mô hình nhà nước quân chủ tập quyền, thông nhất từ trung ương đến địa phương do vua kiểm soát.

Quản lí hiệu quả đội ngũ quan lại; cải cách hành chính; phát triển kinh tế nông nghiệp; sửa sang phong tục…

3. Mục tiêu

Tăng cường:

- Sự kiểm soát, chỉ đạo của mua đối với triều thẳng.

- Sự ràng buộc, kiểm soát lẫn nhau trong giới quan liêu.

- Tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại.

Hoạt động 2. NỘI DUNG, KẾT QUẢ, Ý NGHĨA CỦA CUỘC CẢI CÁCH

a. Mục tiêu: 1.1, 1.2, 2.1, 3.1.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, đọc tư liệu (GV cung cấp hoặc HS sưu tầm) và thông tin trong SGK trang 69, 70.

*1. Lập bảng (vẽ sơ đồ tư duy) trình bày tóm tắt cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Chính trị - Hành chính | Quân sự | Kinh tế | Luật pháp | Văn hóa-giáo dục |
| Nội dung |  |  |  |  |  |

*2. Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?*

Tư liệu 1. Về cải cách hành chính

*“Năm 1471, nhằm tăng cường sự kiểm soát chỉ đạo của vua đối với các triều thần, tang cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, Lê Thánh Tông đã bãi bỏ một số chức quan đại thần có công nhưng không có học thức, thay vào đó bằng các văn quan được tuyển chọn qua thi cử nhằm hạn chế chia bè, kéo cánh trong triều đình, hạn chế sự thao túng quyền lực của các công thần. Việc ông trực tiếp quản lí các bộ đã hạn chế sự cồng kềnh, quan liêu của bộ máy hành chính*

*(Phan Huy Lê, Lịch sử Việt Nam, tập 2, NXB Giáo dục Hà Nội trang 91)*

*“Đặt 13 đạo Thừa tuyên: Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và phủ Trung Đô Đối lộ thành phủ, đối trấn thành châu, đối an phủ sử các lộ thành Tri phủ, Trấn phủ thành Đồng tri phủ, Chuyển vận thành Tri huyện, Tuấn sát thành Huyện thừa, Xã quan thành Xã trưởng”.*

*(Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2 Sđd, trang 411)*

Tư liệu 2. Về kinh tế

 *“Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chế độ bổng lộc cho quý tộc và quan lại các cấp bao gồm: tiền cấp hàng năm gọi là tuế bổng, tiền thu thuế một số hộ gọi là thực hộ, đất ở và một số ruộng đất các loại gọi là lộc điển, dành cho quý tộc và quan lại cao cấp từ tòng tử phẩm trở lên. Chế độ lộc điền vừa đảm bảo quyền lợi của tầng lớp quý tộc quan lại, vừa củng cố chế độ phong kiến tập quyển, phát triển giai cấp địa chủ"*

*(Phan Huy Lê, Lịch sử Việt Nam, tập 2 Sđd, trang 101*

*“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điển, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân định, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điển phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lý ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua".*

*(Phan Huy Lê, lịch sử Việt Nam, tập 2, Sdd, trang 109, 112)*

Tư liệu 3. Về luật pháp

 *“Vua Lê Thánh Tông nói với các quan phụ trách biên cương, đứng đầu là Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy vào tháng Tư năm 1473, ghi lại trong sách Đại Việt sử ký toàn thư: Một thước núi, một tấc sống của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chở cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lê gian. Nếu người dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mỗi cho giặc, thì tội phải trụ di*

*(Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 162)*

*“Năm 1483, Lê Thánh Tông cho ban hành bộ luật thành văn hoàn chỉnh gồm 722 điều, 6 quyền, 15 chương gọi là Quốc triều hình luật hay Luật Hồng Đức. Nội dung chủ yếu là nhằm bảo vệ quyền thống trị của nhà nước trung ương tập quyển (những hành động chống đổi triều đình, chống đối lễ giáo phong kiến bị ghép vào “thập ác”.*

*Nhiều điều luật trong "Điền sản" nhằm bảo vệ tỏ thuế của nhà nước, nghiêm cấm và trừng phạt những hành vi xâm lấn, chiếm đoạt ruộng đất công. Luật Hồng Đức quy định chi tiết về việc sở hữu ruộng đất, nguyên tắc mua bán, cầm cố ruộng đất nhằm bảo vệ quyền tư hữu tài sản; quyền tư hữu ruộng đất và bóc lột địa tô của giai cấp địa chủ:*

*Điều 342 (1). Bản ruộng đất quan thụ và ruộng đất khẩu phân bị phạt 60 trượng, biếm 2 tư, người viết thay hoặc chứng kiến (tội cũng như thế) giảm một bậc; truy nguyên tiền và ruộng đất nộp cho nhà nước,...*

*Điều 343 (2). Chiếm ruộng đất công quá hạn bị phạt như sau: 1 mẫu bị 80 trượng, 10 mẫu bị biểm 10 tư, tội chỉ đến biếm 3 tư, truy tiền hoa lợi ruộng đất nộp cho Nhà nước. Nếu khẩn đất hoang thì không bị tội.*

*(Theo Nguyễn Ngọc Nhuận, Nguyễn Tá Nhí dịch, Quốc triều hình luật, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, trang 136)*

 Tư liệu 4. Về giáo dục

*Năm 1472, định phép thi “Kỷ thứ nhất ra 8 đề về Tử thư, người thi tự chọn lấy 4 đề, làm 4 bài văn, Luận ngữ 4 để, Mạnh Tử 4 đẻ. Ngũ kinh: mỗi kinh 3 đề, người thi tự chọn 1 đề mà làm. Duy kinh Xuân thu thì 2 để gặp làm 1 mà làm. Kì thứ hai thi chế, chiếu, biểu; mỗi loại 3 đề. Kì thứ ba, thơ, phủ, mỗi loại 2 để phủ dừng thế Lý Bạch. Kì thứ tư, 1 bài văn sách, hỏi về chỗ dị đồng trong nghĩa lí của kinh truyện, điều hay dở trong chính sự của các đời".*

*(Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 1599)*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm chuyên gia và hoàn thiện sản phẩm đúng quy định. Mỗi thành viên phải nắm vững kết quả hoạt động với tư cách là một chuyên gia.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*1. Lập bảng (vẽ sơ đồ tư duy) trình bày tóm tắt cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Chính trị - Hành chính | Quân sự | Kinh tế | Luật pháp | Văn hóa-giáo dục |
| Nội dung | - Bỏ chức tể tướng và lệ ban quốc tính, tuyển chọn bộ máy quan lại qua chế độ khoa cử.- Năm 1471, vua đứng đầu bộ máy nhà nước, quản lí trực tiếp sáu Bộ, đặt them sáu Tự và sáu Khoa để hỗ trợ giám sát.- Từ năm 1471, cả nước chia làm 13 Thừa tuyên, đứng đầu là các Tuyên phủ sứ, cơ quan chuyên trách gồm: Thừa ty, Đô ty, Hiến ty. Thăng Long gọi là phủ trung Đô (phủ Phụng Thiên). Năm 1467, vua ra lệnh các thừa tuyên vẽ bản đồ gửi về bộ Hộ, đến năm 1490, hoàn thành Hồng Đức Bản Đồ. | Cải tổ hệ thống quân đội, chia làm 2 loại quân: Quân thướng trực và quân các đạo.- Đổi năm vệ thành 5 phủ, dưới là các vệ quân.- Đặt quân lệnh để tập trận và tổ chức các kì thu võ để tuyển chọn tướng sĩ. | Năm 1477, vua ban hành chính sách lộc điển và quân điền.- Thể lệ thuế khóa được nhà nước quy định theo hạng.- Nhà nước dặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lí đê điều, nông nghiệp, đồn điền quan để khuyến kích khẩn hoang, mở rộng diện tích. | Năm 1483, vua ban hành bộ Quốc triều hình luật, gồm 722 điều, quy định những vấn đề hình sự, dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình, tố tụng.- Nhiều truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc đã được thể chế hóa thành các điều luật. | Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống, giáo dục, khoa cử được chú trọng.- Nhà vua cho trung tù và mở rộng Quốc Tử Giám, nhà Thái học; mở rộng hệ thống trường công đến cấp phủ, huyện, định phép thi Hương, thi Hội.- Năm 1484, vua cho dựng bia Tiến sĩ, đề cao Nho học và tôn vinh các bậc Hiền tài. |

*2. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?*

Là một cuộc cải cách khá toàn diện về mọi mặt, trọng tâm là cải cách hành chính, bao gồm cả thể chế lẫn quan chế. Cải cách đã xây dựng được hệ thống hành chính thống nhất trên cả nước theo hướng tinh gọn, phân cấp, phân nhiệm minh bạch, có sự ràng buộc và giám sát lẫn nhau, bảo đảm sự chỉ đạo và tập quyền.

Các hoạt động kinh tế, pháp luật, quân sự, văn hoá, giáo dục đều tiến bộ hơn trước, làm tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, đưa chính quyền quân chủ Lê sơ đạt đến đỉnh cao của mô hình quân chủ quan liêu chuyên chế.

Triều Lê sơ vững mạnh, đất nước trở nên hưng thịnh nhất trong lịch sử trung đại Việt Nam, góp phần quan trọng để ổn định và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội Đại Việt thế kỉ XV trở thành khuôn mẫu của các nhà nước phong kiến ở Việt Nam từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII.

Hoạt động 3. LẮNG NGHE LỊCH SỬ

a. Mục tiêu: 3.1

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề: *Vì sao vua Lê Thánh Tông cho vẽ bản đồ Hồng Đức? Nêu ý nghĩa của việc vẽ bộ bản đồ này.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS có thể thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV và nộp sản phẩm hoặc báo cáo sản phẩm theo hướng dẫn tổ chức hoạt động của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

Các nhóm hoạt động có hiệu quả sẽ xung phong báo cáo trước. GV và HS quan sát kết quả hoạt động nhóm, các nhóm còn lại sẽ bổ sung và phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Bộ bản đồ Hồng Đức là bộ bản đồ địa lí và hành chính đầu tiên ở Việt Nam được thực hiện một cách hoàn chỉnh và khoa học, giúp chúng ta phần nào hiểu được cương vực, địa giới nước Đại Việt thế kỉ XV nhằm quản lí đất đai, giữ gìn lãnh thổ, phản ánh kết quả to lớn của cuộc cải cách hành chính do vua Lê Thánh Tông lãnh đạo.

Bản đồ Hồng Đức là tập bản đồ quốc gia sớm nhất còn lại đến nay, trong đó vẽ rõ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, cho thấy từ trước đó hai quần đảo này đã thuộc chủ quyền Đại Việt. Đây là cơ sở đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

3. HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức cơ bản; kĩ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề: *Vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

*Vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.*

1. CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH:

- Bỏ chức Tổ tưởng thi tuyển chọn quan lại.

- Vua đứng đầu nhà nước, quản lí trực tiếp sáu Bộ, lập sáu Tự và sáu Khoa để hỗ trợ giám sát.

- Năm 1471, cả nước chia làm 13 Thừa tuyên, đứng đầu là các Tuyến phủ sử cơ quan chuyên trách gồm: Thừa Ly, Đô tỷ và Hiến tỷ,

2. VĂN HOÁ - GIÁO DỤC:

- Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống. Giáo dục khoa cử được chú trọng.

- Nhà vua cho trùng tu và mở rộng Quốc Tử Giám, Nhà Thái học mở rộng hệ thống trường học công đến cấp phủ, huyện, định phép thi Hương, thi Hội,

3. LUẬT PHÁP:

- Năm 1483, ban hành bộ Quốc triều hình luật gồm 722 điều, quy định những vấn đề về hình sự dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình, tố tụng.

- Nhiều truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc đã được thể chế hoá thành các điều luật.

4. QUÂN SỰ:

- Cải tổ hệ thống quân đội, chia làm hai loại quân quân thường trực và quân các đạo

- Đổi năm vệ quân thành năm phủ dưới là các vệ quân.

- Đặt quân lệnh để tập trận và tổ chức các kì thi vô để tuyển chọn tướng sĩ.

5. KINH TẾ:

- Năm 1477, ban hành chính sách lộc điền và quần điền.

- Thể lệ thuế khoá quy định theo hạng.

- Nhà nước đặt nhiều chức quan quản lí để điều (Hà đê quan), nông nghiệp (Khuyến nông quan), khuyến khích khẩn hoang (Đồn diễn quan

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

 a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: *Theo em, cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có những điểm tiến bộ gì có thể vận dụng được trong bối cảnh hiện nay?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm thông tin để hoàn thành nội dung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS nộp bài bằng file giấy cho giáo viên

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý trả lời và dặn dò học sinh học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt là chính quyền địa phương.

- Chú trọng tới nhân tố con người, năng lực chuyên môn, đạo đức công chức và phương thức tuyển chọn tuỳ vào vị trí việc làm.

- Tạo hành lang pháp lí phù hợp cho cơ quan thực hiện chức năng giám sát hoạt động. - Chức luôn phải gắn liền với trách, phải tăng cường sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách và có nhiều biện pháp để viên chức làm tròn trách nhiệm.

- Đặt chế độ thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch viên chức, công chức một cách chặt chẽ, khoa học để phân loại, khen thưởng và ki luật hợp lí, sa thải công chức, viên

chức thiếu trách nhiệm, có hành vi tham nhũng, vụ lợi khi thi hành công vụ.

- Xây dựng hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương có uy tín, gần dân, chức trách của người quản lí không thể tách rời là mục dích mà tất cả các nhà nước qua mọi thời đại đều hướng tới.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng phát huy bản sắc văn hoá pháp lí dân tộc kết hợp với việc tiếp thu các giá trị, thành quả của khoa học pháp li hiện đại của nhân loại.

- Những tư tưởng pháp lí nhân dạo và các quy định cụ thể để bảo vệ phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật của bộ Luật Hồng Đức cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNGLê Thị Mỹ Phương | GIÁO VIÊNNguyễn Thị Ngân |